taTÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **47**/2023/KDTM-ST
Ngày 16-6-2023
V/v tranh chấp
Hợp đồng mua bán hàng hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Long Hòa;

Ông Lê Bá Lung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2023/TLST-KDTM ngày 11/01/2023 về *Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2023/QĐXX-ST ngày 08/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2023/QĐST-KDTM ngày 30/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần TM Hà Nội; Địa chỉ trụ sở: Xóm C, xã H, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Hà Lâm- Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Tuân (theo Giấy ủy quyền số 415-2/UQ-TMHN ngày 15/4/2022).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D; Địa chỉ trụ sở: Số 46C, ngõ 41, phố T, phường TR, quận Đống Đa, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông An Vũ Hùng- Tổng Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Công ty cổ phần TM Hà Nội trình bày:

Ngày 02/01/2021 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D (bên mua) và Công ty Cổ phần TM Hà Nội (bên bán) ký Hợp đồng kinh tế số 02012021/HĐKT-TMHN/D về việc mua bán thép xây dựng. Đối tượng hàng hóa là thép cốt bê tông cán nóng các loại do các nhà máy Hòa Phát, Việt Ý, Việt Đức,

Việt Úc, Việt Hàn, Việt Nhật, Việt Sing, Pomina, Thái Nguyên, Việt Mỹ... sản xuất.

Sau khi ký Hợp đồng, ngày 28/10/2021 hai bên tiến hành mua bán hàng hóa với tổng giá trị 2.980.360.180 đồng. Ngày 28/01/2022 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D thanh toán 150.000.000 đồng. Sau lần thanh toán duy nhất vào ngày 28/01/2022, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D còn nợ Công ty Cổ phần TM Hà Nội số tiền 2.830.360.180 đồng.

Tại Điều 4 của Hợp đồng quy định về điều khoản thanh toán, theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D có nghĩa vụ thanh toán trước hoặc ngay sau khi giao nhận hàng. Trường hợp quá hạn thanh toán phải chịu lãi suất quá hạn 0,05%/ngày (bằng 1,5%/tháng hoặc 18,25%/năm) trong suốt thời gian quá hạn.

Công ty Cổ phần TM Hà Nội yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D phải thanh toán cho Công ty Cổ phần TM Hà Nội các khoản, cụ thể:

- Tiền nợ gốc: 2.830.360.180 đồng.
- Tiền lãi tạm tính đến ngày 07/4/2023: 751.284.727 đồng.
- Chi phí Luật sư (tạm tính): 100.000.000 đồng.
- Chi phí khác: đi lại, ăn uống phục vụ thu hồi nợ (tạm tính): 30.000.000 đồng.
- Phí thi hành án (tạm tính): 3.206.425.615 x 3% = 96.192.768 đồng.

Tổng tiền phải trả: 3.807.837.675 đồng.

- Công ty Cổ phần Đầu tư và xuất nhập khẩu D còn phải trả tiền lãi tính trên khoản còn phải trả cho đến ngày trả xong với mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là 0,05%/ngày.

Ngày 05/5/2023, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể nguyên đơn xin rút các yêu cầu sau:

- Yêu cầu chi phí luật sư: 100.000.000 đồng.
- Yêu cầu chi phí khác: đi lại, ăn uống phục vụ thu hồi nợ: 30.000.000 đồng.
- Yêu cầu phí thi hành án: 96.192.768 đồng.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn ông An Vũ Hùng hiện không còn cư trú tại địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú số 46C, ngõ 41, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội, ông Hùng chuyển đi đâu địa phương không nắm rõ. Tòa án đã đến địa chỉ số 46C, ngõ 41, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội là địa chỉ đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D nhưng hiện không có Công ty nào hoạt động tại địa chỉ trên.

Tại phiên tòa:

* Đại diện nguyên đơn trình bày: Đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D phải thanh toán toàn bộ tiền gốc và lãi chậm trả cho Công ty cổ phần TM Hà Nội, cụ thể:

- Tiền nợ gốc: 2.830.360.180 đồng.

- Tiền lãi chậm trả tính đến ngày 16/6/2023 là 663.969.836 đồng (mức lãi suất chậm trả nguyên đơn yêu cầu là 14,25%/năm).

- Tổng số tiền phải trả: 3.494.330.016 đồng.

- Ngoài ra Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D còn phải trả tiền lãi tính trên khoản còn phải trả cho đến ngày trả xong với mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

* Đại diện bị đơn ông An Vũ Hùng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ của mình theo quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đã từ chối các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D phải thanh toán cho Công ty cổ phần TM Hà Nội số tiền nợ gốc còn lại là 2.830.360.180 đồng và số tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật. Đình chỉ đối với các yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút.

Về án phí: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án thu thập được xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về Hợp đồng mua bán

hàng hóa. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D có đăng ký kinh doanh tại địa chỉ số 46C, ngõ 41, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện bị đơn ông An Vũ Hùng đã được Tòa án niêm yết, tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đại diện bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng kinh tế số 02012021/HĐKT-TMHN/D ngày 02/01/2021:

Xét Hợp đồng kinh tế số 02012021/HĐKT-TMHN/D ngày 02/01/2021 về việc mua bán thép xây dựng có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện Hợp đồng, hai bên không có ý kiến gì về Hợp đồng đã ký kết. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định Hợp đồng kinh tế mua bán hàng hóa trên là hợp pháp và có giá trị thực hiện đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D và Công ty Cổ phần TM Hà Nội. Tại Điều 4 của Hợp đồng có quy định về điều khoản thanh toán, theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D có nghĩa vụ thanh toán trước hoặc ngay sau khi giao nhận hàng. Theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 28/10/2021, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D còn nợ Công ty Cổ phần TM Hà Nội số tiền 2.980.360.180 đồng. Theo Giấy báo có nguyên đơn cung cấp, ngày 28/01/2022 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D có thanh toán cho Công ty Cổ phần TM Hà Nội số tiền 150.000.000 đồng, sau đó không thanh toán thêm lần nào nữa. Vì vậy Công ty Cổ phần TM Hà Nội làm đơn khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D thanh toán số tiền còn nợ là có căn cứ, cần được chấp nhận. Do vậy, buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D phải thanh toán cho Công ty Cổ phần TM Hà Nội số tiền còn nợ là 2.830.360.180 đồng.

- Về yêu cầu thanh toán số tiền lãi chậm trả:

Về lãi suất chậm trả: Điều 306 Luật Thương mại quy định: Trường hợp bên vi phạm Hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng thì bên bị vi phạm Hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả; do vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả là có căn cứ chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không xuất trình được tài liệu chứng cứ để xác định lãi suất nên Hội đồng xét xử áp dụng Án lệ số 09/2016/AL ngày 17/10/2016 và Nghị quyết số 01/2019/HĐTP-NQ ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng

một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Điều 306 Luật Thương mại để tính lãi trên cơ sở thu thập lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 Ngân hàng thương mại tại thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm, cụ thể:

- Theo Văn bản số 130/NHNoĐĐ-HSX ngày 03/4/2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Đống Đa quy định lãi suất cho vay ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường là 8,5%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay trong hạn là 12,75%/năm.

- Theo Công văn số 861/CNĐĐ-PTH ngày 20/4/2023 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Đống Đa thì lãi suất cho vay ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường là 10%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay trong hạn là 15%/năm.

- Theo Công văn số 269/HAN-TH ngày 13/4/2023 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội, Vietcombank áp dụng lãi suất cho vay đối với khách hàng căn cứ trên các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bao gồm Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 (thay thế Quyết định 1627): "Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn".

Do đó mức lãi suất quá hạn trung bình một năm là (8,5%+10%+10%) : 3 x 150% = 14,25%. Nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất chậm trả 14,25%/năm là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về số ngày chậm trả:

- Số ngày chậm trả đối với số tiền gốc 2.980.360.180 đồng là 92 ngày (từ ngày 28/10/2021 đến ngày 28/01/2022).

- Số ngày chậm trả đối với số tiền gốc 2.830.360.180 là 504 ngày (từ ngày 28/01/2022 đến ngày 16/6/2023).

Số tiền lãi chậm trả là: 2.980.360.180 đồng x 0,03904%/ngày x 92 ngày = 107.048.005 đồng.

2.830.360.180 đồng x 0,03904%/ngày x 504 ngày = 556.921.830 đồng.

Tổng lãi chậm trả: 663.969.835 đồng.

Số tiền lãi chậm trả theo Bảng tính lãi nợ quá hạn nguyên đơn cung cấp là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần TM Hà Nội, buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất

nhập khẩu D phải thanh toán số tiền còn nợ là 2.830.360.180 đồng và số tiền lãi chậm trả là 663.969.835 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là 3.494.330.015 đồng.

- *Về các yêu cầu khác:* Ngày 05/5/2023, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện bao gồm các yêu cầu về chi phí luật sư, chi phí đi lại, ăn uống phục vụ thu hồi nợ, phí thi hành án nên đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với các yêu cầu khởi kiện đã rút.

Về án phí: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Công ty Cổ phần TM Hà Nội là 101.886.600 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 24; Điều 50; Điều 55; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Án lệ số 09/2016/AL ngày 17/10/2016;

- Căn cứ khoản 1 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: **1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần TM Hà Nội đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D.

2. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D có nghĩa vụ thanh toán trả Công ty Cổ phần TM Hà Nội (theo Hợp đồng kinh tế số 02012021/HĐKT-TMHN/D ngày 02/01/2021) các khoản tiền sau:

- Tiền nợ gốc: 2.830.360.180 đồng.

- Tiền lãi chậm trả: 663.969.835 đồng.

Tổng số tiền phải thanh toán: 3.494.330.015 đồng (Ba tỷ bốn trăm chín mươi tư triệu ba trăm ba mươi nghìn không trăm mười lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ đối với các yêu cầu khởi kiện về chi phí luật sư, chi phí đi lại, ăn uống phục vụ thu hồi nợ, phí thi hành án.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 101.886.600 đồng (Một trăm linh một triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

- Công ty Cổ phần TM Hà Nội được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 71353 ngày 10/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Công ty Cổ phần TM Hà Nội có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thúy